

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày 19-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Đức.

Ông Lê Xuân Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nông Văn T, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1994, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông V và bà Phùng L; có vợ là Triệu M và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự (ngày 25/10/2021 Công an huyện H, xử phạt 2.500.000 đồng, về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2022 đến ngày 19/6/2022 được cho tại ngoại. Có mặt.

2. Phùng Văn M1, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1971, tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nơi ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng C (đã chết) và bà Nguyễn Đ; có vợ là Ngô T và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/8/2007 Công an huyện H, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, xử phạt vi phạm hành chính trên đã được xóa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2022 đến ngày 19/6/2022 được cho tại ngoại. Có mặt.

3. Bế Văn S, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1992, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn

hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé S (đã chết) và bà Nguyễn N; có vợ là Hoàng H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2022 đến ngày 19/6/2022 được cho tại ngoại. Có mặt.

4. Bé Văn M2, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1975, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé S (đã chết) và bà Nguyễn N; có vợ là Phùng H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2022 đến ngày 19/6/2022 được cho tại ngoại. Có mặt.

5. Phùng Văn G, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1974, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng C (đã chết) và bà Nguyễn Đ; có vợ là Phùng D và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2022 đến ngày 19/6/2022 được cho tại ngoại. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Ngô T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 13/6/2022, Nông Văn T gọi điện rủ Bé Văn S và Bé Văn M2 đến nhà Phùng Văn M1 để đánh bạc, Sự và Minh đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Nông Văn T, Bé Văn M2 đến nhà Phùng Văn M1 trước, tại đây, Bé Văn M2 gọi điện thoại rủ thêm Phùng Văn G đến đánh bạc, Giáp đồng ý. Nông Văn T thấy trên nền nhà có một chiếc chiếu được trải từ trước nên lấy bộ bài tú lơ khơ trên giá để hàng của gia đình Phùng Văn M1, đánh bạc cùng Bé Văn M2 bằng hình thức đánh liêng, được khoảng 02 đến 03 ván thì Phùng Văn M1 vào đánh, sau đó Phùng Văn G đến cùng tham gia đánh bạc.

Khoảng 01 giờ sau thì Bé Văn S đến, Phùng Văn M1 trải thêm 01 chiếc chiếu, do chỉ mang theo 50.000 đồng nên Sự hỏi và được Phùng Văn M1 cho vay thêm 5.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Phùng Văn G bị thua hết tiền đã vay của Nông Văn T 300.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Nông Văn T, Phùng Văn M1, Bé Văn S, Bé Văn M2, Phùng Văn G đánh bạc đến 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện H bắt quả tang, tạm giữ: Số tiền 1.990.000 đồng trên chiếu bạc, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếc chiếu nhựa có cùng kích thước 1,6m x 1,8m.

Thu giữ trên người các bị cáo: Nông Văn T 80.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 12; Bé Văn S 4.780.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54; Bé Văn M2 900.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; Phùng Văn G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia

105. Quá trình điều tra đã làm rõ toàn bộ số tiền 7.750.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc và trên người Nông Văn T, Bé Văn M2, Bé Văn S là tiền sử dụng để đánh bạc.

Tại bản kết luận giám định số 263/KL-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền 7.750.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Với nội dung như trên Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Văn T, Phùng Văn M1, Bé Văn S, Bé Văn M2, Phùng Văn G, về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn T, Phùng Văn M1, Bé Văn S, Bé Văn M2, Phùng Văn G, phạm tội Đánh bạc. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nông Văn T, xử phạt bị cáo tù 09-12 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Phùng Văn M1, Bé Văn S, Bé Văn M2, Phùng Văn G; xử phạt bị cáo Phùng Văn M1 từ 09-12 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Bé Văn S, Bé Văn M2 từ 07-09 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Phùng Văn G từ 06-08 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo hưởng án treo theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu nộp ngân sách số tiền 7.750.000 đồng; 01 điện thoại Realme 12; 01 điện thoại VIVO; 01 điện thoại Nokia 105; 01 điện thoại OPPO A54. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếc chiếu nhựa. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng từ 20-22 giờ 15 phút ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại nhà của Phùng Văn M1 tại Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Nông Văn T, Phùng Văn M1, Bé Văn S, Bé Văn M2, Phùng Văn G đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc 7.750.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nông Văn T, Phùng Văn M1, Bé Văn S, Bé Văn M2, Phùng Văn G, về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và bất bình trong nhân dân, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nông Văn T là người khởi xướng có vai trò chính; bị cáo Phùng Văn M1 là chủ nhà, bị cáo Bé Văn S có số tiền đánh bạc nhiều nhất (5.050.000 đồng) có vai trò thứ hai; các bị cáo Bé Văn M2, Phùng Văn G có vai trò thấp nhất.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn T có 01 tiền sự chưa được xóa, bị cáo Phùng Văn M1 có 01 tiền sự đã được xóa, các bị cáo Bé Văn S, Bé Văn M2, Phùng Văn G là những người có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội (các bị cáo Phùng Văn M1, Bé Văn S, Bé Văn M2, Phùng Văn G được hưởng 02 tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, riêng bị cáo Nông Văn T tại phiên tòa chưa thể hiện sự ăn năn hối cải nên chỉ được hưởng 01 tình tiết là thành khẩn khai báo); các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân, đề nghị hình phạt tù cho hưởng án treo và đề nghị án tù giam đối với các bị cáo Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc mức án phù hợp đối với từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Theo biên bản xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số tiền 7.750.000 đồng, 04 điện thoại bị thu giữ liên quan đến hành vi đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếc chiếu nhựa không có giá trị và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nông Văn T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Phùng Văn M1, Bé Văn S, Bé Văn M2, Phùng Văn G.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn T, Phùng Văn M1, Bé Văn S, Bé Văn M2, Phùng Văn G, phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Văn T, 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ 06 (sáu) ngày.

2.2. Xử phạt bị cáo Phùng Văn M1 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/9/2022).

2.3. Xử phạt bị cáo Bé Văn S, 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/9/2022).

2.4. Xử phạt bị cáo Bé Văn M2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/9/2022).

2.5. Xử phạt bị cáo Phùng Văn G 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/9/2022).

Giao các bị cáo Phùng Văn M1, Bé Văn S, Bé Văn M2, Phùng Văn G, cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 7.750.000 đồng (bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại Realme 12; 01 điện thoại VIVO; 01 điện thoại Nokia 105; 01 điện thoại OPPO A54.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 chiếc chiếu nhựa.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 9 năm 2022)

4. Về án phí: Các bị cáo Nông Văn T, Phùng Văn M1, Bế Văn S, Bế Văn M2, Phùng Văn G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn